

a) Những bưu phẩm trao đổi giữa học sinh các trường học với nhau, với điều kiện là những bưu phẩm này do hiệu trưởng các trường hữu quan đứng ra gửi;

b) Những bài vở của học sinh, ngoại trừ mọi chú dẫn nào không có liên quan trực tiếp đến việc làm bài, chữa bài;

c) Những bản thảo viết tay, thuộc về sách in hoặc báo chí;

d) Những bản nốt nhạc viết tay;

e) Báo chí, tập san (ngoài các báo chí, tập san do ngành bưu điện phát hành);

g) Danh thiếp, thiếp báo hiếu hi, thiếp mời;

h) Giấy tờ giao dịch;

i) Những ấn phẩm gửi trần, không đặt dưới băng hoặc trong phong bì, nhưng phải có hình dáng, chiều dày và kích thước như của bưu thiếp.

4. Học phẩm cho người mù: (trước đây được gọi là ấn phẩm cho người mù) được gửi theo loại học phẩm cho người mù: các thư bằng chữ nổi đề ngỏ và bản in bằng chữ nổi. Cũng được xếp vào loại này những đĩa hoặc băng thu thanh và giấy đặc biệt dùng riêng cho người mù, với điều kiện là những vật phẩm này phải do các cơ quan chính thức nghiên cứu về người mù gửi hay nhận.

5. Gói nhỏ: là những gói hoặc hộp nặng không quá 1 kilôgam đựng vật phẩm không có tính chất thông tin riêng và không dán kín, đóng kín.

Mặt trước của gói nhỏ phải có chú dẫn chữ. Gói nhỏ bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng của nước đến (nếu gửi đi nước ngoài).

Người gửi được phép cho vào trong gói nhỏ một hóa đơn hoặc một tài liệu khác không có tính chất thông tin riêng, miễn là tài liệu ấy không phải của một người gửi nào khác gửi cho một người nhận nào khác hơn người gửi, người nhận của gói nhỏ. Cũng có thể gửi trong gói nhỏ đĩa hát, băng thu thanh, phim điện ảnh âm hoặc có tiếng nói...

Tên và địa chỉ người gửi phải được ghi rõ ở mặt ngoài gói nhỏ.

B. NHỮNG LOẠI BƯU PHẨM ĐƯỢC TRAO ĐỔI VỚI TỪNG NƯỚC NGOÀI

1. Thư được trao đổi:

a) Tối mức khối lượng tối đa (2 kilôgam) với các nước xã hội chủ nghĩa và Thụy sĩ, Ghi-nê, Cộng hòa A-rập Ai-cập, Hồng-công;

b) Tối 1 kilôgam với Cam-pu-chia (tạm thời không chấp nhận bưu phẩm gửi đường bộ đi Cam-pu-chia);

c) Tối 20 gam với các nước khác.

Riêng gói thư đựng hàng hóa chỉ được gửi đi Tiệp-khắc, An-ba-ni, Cộng hòa dân chủ Đức, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Cu-ba, Thụy-sĩ, Hồng-công, Cam-pu-chia.

2. Bưu thiếp: được trao đổi với tất cả các nước.

3. Ấn phẩm: được trao đổi:

a) Tối mức khối lượng tối đa 2 kilôgam, (nếu là sách: 5 kilôgam) với các nước xã hội chủ nghĩa và Thụy-sĩ, Ghi-nê, Cộng hòa A-rập Ai-cập, Hồng-công;

b) Tối 1 kilôgam với Cam-pu-chia, Pháp và các nước trong Liên hiệp Pháp.

4. Học phẩm cho người mù (khối lượng tối đa 7 kilôgam) được trao đổi với các nước xã hội chủ nghĩa và Thụy-sĩ, Ghi-nê, Cộng hòa A-rập Ai-cập.

5. Gói nhỏ (khối lượng tối đa 1 kilôgam) được trao đổi với các nước xã hội chủ nghĩa và Ghi-nê, Cộng hòa A-rập Ai-cập.

Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1974

K.T. Tổng cục trưởng

Tổng cục Bưu điện

Tổng cục phó

NGUYỄN VĂN ĐẠT

THÔNG TƯ số 6 - 1974 / TT ngày 25-5-1974 quy định những trường hợp và những cách trả cước khác nhau đối với bưu phẩm.

Thi hành đoạn cuối điều 20 chương IV và đoạn đầu điều 30 chương V của Điều lệ gửi, nhận và chuyển, phát bưu phẩm, ban hành kèm theo nghị định số 91-CP ngày 2-5-1973 của Hội đồng Chính phủ. Tổng cục quy định như sau.

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nói chung, bưu phẩm gửi trong nước và bưu phẩm gửi đi nước ngoài phải được người gửi trả đủ cước, trừ những bưu phẩm được miễn cước nói ở điều 21 và điều 22 của Điều lệ gửi, nhận và chuyển, phát bưu phẩm.

2. Hình thức trả cước bưu phẩm thông dụng nhất là dán tem trên bưu phẩm trước khi gửi. Những trường hợp riêng có thể trả cước bằng tiền, trả cước khoán, trả cước sau khi gửi được quy định ở mục C và mục D dưới đây.

Chỉ có ngành bưu điện mới được quyền phát hành tem dùng cho việc thu cước bưu phẩm.

3. Cước bưu phẩm gồm có : a) Cước chính tính theo loại bưu phẩm, theo khối lượng bưu phẩm và theo phạm vi trao đổi bưu phẩm (trong nước hay với nước ngoài) ; thứ là loại bưu phẩm có cước chính cao nhất.

b) Cước phụ về công vụ đặc biệt mà người gửi yêu cầu (nếu có).

Cho đến khi có lệnh mới, cước áp dụng cho bưu phẩm vẫn là cước hiện hành được tổng hợp nhắc lại trong bảng kê ở mục B. Riêng cước phụ về công vụ đặc biệt Hòa tốc, Khai giá sẽ được quy định sau.

4. Người gửi được phép gộp vào trong cùng một bưu phẩm nhiều loại khác nhau (chẳng hạn vừa có ấn phẩm, có gói nhỏ lại vừa có thư) : trong trường hợp này, cước chính áp dụng cho tổng khối lượng bưu phẩm được tính theo cước của thư, nếu có thư trong bưu phẩm).

B. BẢNG KÊ CƯỚC CHÍNH VÀ CƯỚC PHỤ ÁP DỤNG CHO BƯU PHẨM GỬI TRONG NƯỚC VÀ GỬI ĐI NƯỚC NGOÀI*

C. CƯỚC BƯU PHẨM CÔNG

Có hai hình thức thông thường để thu cước bưu phẩm công (bao gồm cả công văn) : thu cước khoán và thu cước theo cách dán tem, không kể hình thức ít thông dụng là thu cước bằng tiền mặt, bằng séc hay bằng chuyển khoản chò từng lần gửi bưu phẩm.

1. Thu cước khoán.

Về thu cước bưu phẩm công thì hình thức thu cước khoán là hình thức chủ yếu. Hình thức này được áp dụng :

a) Đối với các tổ chức, cơ quan tĩnh tại, cố định và có tài khoản ở ngân hàng. Mức cước khoán được tính căn cứ trên số liệu thống kê bình quân/tháng tiền tem mà từng tổ chức, cơ quan đã sử dụng trong một quý của năm trước để ấn định mức khoán cho một tháng hay một quý của năm nay.

Đối với tổ chức, cơ quan mới thành lập, không có mức sử dụng cũ, thì : 3 tháng đầu thu cước theo cách dán tem, đồng thời thống kê số liệu làm căn cứ để tính mức khoán cho mỗi tháng hay mỗi quý tiếp sau.

Tổ chức, cơ quan được hưởng chế độ cước khoán bưu phẩm công phải cùng với bưu điện ký kết hợp đồng lao vụ quy định cụ thể mức thu khoán, định kỳ thu (hàng tháng hay hàng quý), thẻ thức thanh toán (bằng chuyển khoản qua ngân hàng), ngày thanh toán (ngày 5 mỗi tháng hay ngày 5 tháng thứ nhất của mỗi quý).

b) Đối với các tổ chức, cơ quan cấp xã, — ở những nơi chưa tiến hành cải tiến tổ chức bưu điện địa phương, còn tạm thời duy trì trạm bưu điện xã, — thì Phòng tài chính huyện vẫn phải trực tiếp thanh toán cho phòng bưu điện cùng huyện một khoản cước khoán bưu phẩm công hàng tháng, quy định đồng loạt là mười đồng (10 đ) một tháng cho mỗi xã. Các tổ chức thuộc kinh tế tập thể (hợp tác xã) không nằm trong diện được tính để trả cước khoán xã nói trên.

2. Thu cước theo cách dán tem.

Hình thức thu cước bưu phẩm công theo cách dán tem chỉ được áp dụng đối với những tổ chức, cơ quan có tính chất tạm thời, hoặc thường xuyên lưu động, hoặc chưa mở tài khoản ở ngân hàng, hoặc sử dụng bưu điện quá ít, hoặc mới thành lập.

Những tổ chức, cơ quan trên dùng séc để trả tiền mua tem thư của bưu điện.

D. THU CƯỚC Ở NGƯỜI NHẬN

Bưu phẩm mà nội dung là bài đăng báo gửi các tòa soạn, bộ biên tập, cũng như bưu phẩm mà nội dung là bản tin của địa phương hay của cơ quan xuất bản đã có giấy phép chính thức, gửi đài truyền thanh địa phương hay đài phát

* Xem bảng kê cước chính và cước phụ ở trang 114-115.

**B. BẢNG KÊ CƯỚC CHÍNH VÀ CƯỚC PHỤ ÁP DỤNG CHO BƯU PHẨM
GỬI TRONG NƯỚC VÀ GỬI ĐI NƯỚC NGOÀI**

I. Cước chính.

Loại bưu phẩm	Nặng khối lượng	Cước chính		Chú thích	
		trong nước	ngoài nước		
THU (bao gồm cả gói thư, công văn)	1. Trong nước:				
	a) Nói chung:				
	— cho tới 20 gam	0,12 đ			
	— từng phần 20 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 20 gam cuối cùng)	0,06 đ			
	b) Riêng nội thành, nội thị, (thị xã, thị trấn)				
	— cho tới 20 gam	0,06 đ			
	— từng phần 20 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 20 gam cuối cùng)	0,03 đ			
	2. Ngoài nước:				
	a) Đi các nước xã hội chủ nghĩa:				
	— nặng từ 20 gam trở xuống		0,12 đ	<ul style="list-style-type: none"> — Nhận gửi thư tới mức khối lượng tối đa (2kg) đi các nước XHCN, Thụy-sĩ, Ghi-nê, C.H. A.R. Ai-cập, Hồng-công. — Thư (gói thư) đựng hàng hóa chỉ được gửi đi An-ba-ni, Bun-ga-ri, Cờ-ba, C.H.D.C. Đức, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Tiệp-khắc, Thụy-sĩ, Hồng-công, Campuchia — Riêng Campuchia chỉ chấp nhận thư tới mức khối lượng tối đa 1kg theo mức cước chính: — cho tới 20 gam là 0,20đ — từng phần 20 gam tiếp sau hoặc phần lẻ 20 gam cuối cùng là 0,12đ — Đi các nước ngoài khác chỉ nhận gửi thư cho tới 20 gam mà thôi. 	
— nặng trên 20 gam:					
+ 20 gam đầu tiên		0,20 đ			
+ từng phần 20 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 20 gam) cuối cùng)		0,12 đ			
b) Đi các nước khác:					
— cho tới 20 gam		0,30 đ			
— từng phần 20 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 20 gam cuối cùng)		0,18 đ			
BƯU THIỆP	1. Trong nước:				
	a) Nói chung	0,06 đ			
	b) Riêng nội thành, nội thị (thị xã, thị trấn)	0,03 đ			
	2. Ngoài nước:				
	a) Đi các nước xã hội chủ nghĩa		0,06 đ		
	b) Đi các nước khác		0,18 đ		

Loại bưu phẩm	Nặng khối lượng	Cước chính		Chú thích
		trong nước	ngoài nước	
ẤN PHẨM (bao gồm cả sách, báo, giấy tờ giao dịch, danh thiếp, thiệp hiếu lễ, thiệp mời)	— Cho tới 50 gam	0,05đ	0,12đ	Chi nhận gửi ấn phẩm đi các nước xã hội chủ nghĩa, Hồng-công, Thụy-sĩ, Pháp và các nước trong Liên hiệp Pháp, Ghi-nê, C.H.A.R. Ai-cập, Campuchia
	— Từng phần 50 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 50 gam cuối cùng)	0,03đ	0,06đ	
	— Mức thu tối thiểu cho mỗi ấn phẩm	0,08đ		
GÓI NHỎ (bao gồm cả mẫu hàng)	— Từng phần 50 gam (hoặc phần lẻ 50 gam cuối cùng)	0,05đ	0,12đ	Chi nhận gửi gói nhỏ đi các nước xã hội chủ nghĩa, C.H.A.R. Ai-cập, Ghi-nê
	— Mức thu tối thiểu cho mỗi gói nhỏ	0,30đ	0,60đ	
HỌC PHẨM CHO NGƯỜI MŨ		Miễn cước		Chi nhận gửi học phẩm cho người mù đi các nước xã hội chủ nghĩa, Hồng-công, Thụy-sĩ, Ghi-nê, C.H.A.R. Ai-cập

2. Cước phụ về công vụ đặc biệt.

Loại công vụ đặc biệt	Cước phụ		Chú thích
	trong nước	ngoài nước	
1. Ghi số	0,20đ	0,60đ	
2. Báo phát một bưu phẩm ghi số:			
a) Yêu cầu báo bằng thư:			
— ngay khi gửi	0,12đ	0,30đ	
— sau khi gửi	0,24đ	0,60đ	
b) Yêu cầu báo bằng điện báo:			
— ngay khi gửi	0,60đ		
— sau khi gửi	1,20đ		
3. Lưu ký			
— Thư	0,05đ	0,05đ	
— Các loại bưu phẩm khác	0,02đ	0,02đ	

Loại công vụ đặc biệt	Cước phụ		Chú thích
	trong nước	ngoài nước	
4. Phát riêng 5. Phát tận tay 6. Hòa tốc (công văn) 7. Khai giá . . .	Sẽ quy định sau		
	Sẽ quy định sau		

thanh Tiếng nói Việt nam đều có thể gửi không dán tem. Cơ sở bưu điện phát phải thống kê số lượng và tiền cước hàng tháng : người nhận sẽ thanh toán cước cho bưu điện bằng tiền mặt, bằng séc hay bằng chuyển khoản. Cước được tính theo như bảng kê ở mục B trên. Đương nhiên, nếu những bưu phẩm nói trên đã được người gửi dán đủ tem rồi thì không được thống kê đề thu cước ở người nhận nữa.

E. THU CƯỚC ĐỐI VỚI BƯU PHẨM KHÔNG DÁN TEM HOẶC DÁN THIẾU TEM

1. Đối với bưu phẩm trong nước, trừ trường hợp nói ở mục D trên và ở điểm 4 dưới đây, nếu không dán tem hoặc dán thiếu tem thì vẫn được chuyển đi sau khi bưu điện gốc đánh dấu « T » trên bưu phẩm. Những bưu phẩm ấy chỉ được phát khi người nhận hoặc người nhận thay trả gấp đôi số cước thiếu hoặc số cước chưa trả.

2. Đối với bưu phẩm, gửi đi nước ngoài, ngoài thư và bưu thiếp, bưu điện không nhận chuyển các loại bưu phẩm khác nếu không dán tem hoặc dán thiếu tem.

3. Đối với thư và bưu thiếp từ nước ngoài gửi đến thiếu cước hoặc chưa có cước mà nước gốc có đóng dấu « T » và ghi kèm một phân số bằng chữ số A-rập $\frac{a}{b}$, thì bưu điện phát ở nước ta sẽ thu ở người nhận hay người nhận thay một cước bằng $\frac{a}{b} \cdot c$, trong đó c là cước quốc tế tính theo tiền Việt-nam áp dụng cho nấc khối lượng đầu tiên của thư (20 gam) gửi theo đường thủy/bộ từ Việt-nam đi nước gốc.

Nếu bưu phẩm đến nước ta mà không có đóng dấu « T » thì được coi như đã trả đủ cước, trừ phi có sai lầm hiển nhiên. Nếu có dấu « T » mà không có phân số ghi kèm, thì bưu điện phát có thể phát bưu phẩm không thu cước ở người nhận hay người nhận thay.

4. Bưu phẩm ghi số đến thiếu cước hay chưa có cước, thì người nhận hoặc người nhận thay phải trả đủ số cước thiếu hay số cước chưa trả (không trả gấp đôi).

5. Những bưu phẩm thiếu cước hay chưa có cước mà không phát được, không chuyển tiếp được cho người nhận hoặc người nhận từ chối không nhận, phải chuyển trả lại người gửi thì người gửi phải trả số cước thiếu hay số cước chưa trả hoặc gấp đôi số cước ấy tùy từng trường hợp như đã quy định trên đây.

Những quy định trước đây trái với thông tin này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 25 tháng 5 năm 1974

K. T. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện

Tổng cục phó

NGUYỄN VĂN ĐẠT